TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **39**/2025/QĐST-DS	*K, ngày 21 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần D (Viết tắt là D)

Địa chỉ: số 22 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn là:

Ông Nguyễn Đình Lâm; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của D là:

Ông Mai Xuân Thuần; chức vụ: Giám đốc Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản- Ngân hàng TMCP D.

(Theo văn bản ủy quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng D);

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Lô Thành Trung; chức vụ: Phó Giám đốc Quản lý khách hàng;

2. Ông Nguyễn Thành Long; chức vụ: Chuyên viên Quản lý khách hàng;

(Theo văn bản ủy quyền số 22011/UQ-PVB ngày 03/10/2024)

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1987

HKTT: Thôn T, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Số 19 ngõ 48 đường D, xã D, K, thành phố Hà Nội *(Nay là xã T, huyện K, TP. Hà Nội)*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ

Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 13 tháng 03 năm 2025, ông Nguyễn Thành C còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần D (D) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 8212/2021/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN ngày 10/01/2022 giữa ông Nguyễn Thành C với Ngân hàng D tổng số tiền là: 182.405.861 đồng *(Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm linh năm nghìn, tám trăm sáu mươi mốt)* đồng, trong đó:

+ Dư nợ Hợp đồng tín dụng trả góp: Nợ gốc là: 102.963.787 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 32.542.302 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 18.657.724 đồng; Lãi phạt quá hạn: 4.543.986 đồng.

+ Dư nợ thẻ tín dụng: Nợ gốc là: 3.195.937 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 11.804.188 đồng; Nợ phí là: 8.697.938 đồng.

2.2. Về lộ trình trả nợ, phương án, địa điểm trả nợ:

Địa điểm thanh toán: Tại bất cứ phòng giao dịch/chi nhánh nào của D.

Hình thức thanh toán: Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào các tài khoản ghi nợ của ông Nguyễn Thành C tại D.

Lộ trình trả nợ:

+ Chậm nhất đến ngày 25/03/2025: ông C có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng D 20.000.000 đồng.

+ Các tháng tiếp theo ông C có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng D chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng, mỗi tháng thanh toán ít nhất 10.000.000 đồng/tháng.

Số tiền còn lại chưa thanh toán, chậm nhất ngày 30/8/2025, ông C phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng số 821/2021/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN, thẻ tín dụng cho ngân hàng D và thanh toán các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 11/03/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Việc thanh toán được thực hiện theo thứ tự: ưu tiên trừ vào tiền gốc trước, tiền lãi sau.

Trường hợp ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng D có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của ông Nguyễn Thành C để xử lý thu hồi nợ.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành C tự nguyện chịu 4.560.147 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP D số tiền 4.413.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số: 0065746 ngày 10/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tạ Thị Ngân